

KINH TẾ VIỆT NAM 2005¹

Tăng trưởng GDP và cơ cấu kinh tế

Mặc dù gặp phải nhiều điều kiện không thuận lợi (hạn hán trầm trọng trong nửa đầu năm, bão lũ lớn trong nửa năm sau, dịch cúm gia cầm hoành hành, giá năng lượng tăng) nhưng nền kinh tế vẫn tăng trưởng 8,4%, mức cao nhất trong 8 năm và cao thứ 2 ở Châu Á trong năm 2005 (thấp hơn mức 9% của Trung Quốc).

Công nghiệp và xây dựng với tỷ trọng lớn nhất trong GDP và tốc độ tăng trưởng cao nhất - 10,65% vẫn khẳng định là khu vực có đóng góp lớn nhất vào tốc độ tăng trưởng chung của GDP. Tiếp sau đó phải kể tới khu vực dịch vụ với mức tăng 8,5% - mức tăng cao nhất kể từ năm 1997 và lần đầu tiên cao hơn tốc độ tăng trưởng của GDP. Gặp nhiều khó khăn trong 2005, khu vực nông-lâm-thủy sản đóng góp ít nhất vào tăng trưởng kinh tế.

Nằm trong khu vực dịch vụ, ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm cũng tăng trưởng rất nhanh, hứa hẹn sẽ cải thiện được hiệu quả của việc sử dụng vốn trong nền kinh tế.

Tổng vốn đầu tư tiếp tục tăng mạnh

Tăng trưởng kinh tế cũng được tiếp sức bởi mức đầu tư cao (21 tỷ USD), chiếm 38,9% GDP (cao nhất trong những năm gần đây).

Đầu tư từ khu vực tư nhân (chiếm hơn 32% tổng vốn) có tốc độ phát triển nhanh nhất, tăng 28%. Đầu tư của khu vực tư nhân có hiệu quả cao hơn so với khu vực nhà nước và giúp tạo ra nhiều việc làm cho nền kinh tế. Vốn đầu tư tăng trong khu vực này là một dấu hiệu đáng mừng, cho thấy tiềm lực trong nước đang tăng lên và môi trường kinh doanh đang được cải thiện.

Vốn FDI năm nay đã tăng gần 40% so với 2004, đạt 5,8 tỷ USD, mức cao nhất trong 10 năm (trong đó, đầu tư mới là 4 tỷ USD, đầu tư bổ sung là 1,8 tỷ USD). Có thể nhận thấy rằng năm 2005 đã khởi đầu cho một làn sóng đầu tư FDI

¹ Nguồn: Báo cáo Kinh tế Việt Nam 2005 của Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung Ương

mới tại Việt Nam. Cho đến nay, Việt Nam hiện đã thu hút được 50,5 tỷ USD vốn trong các dự án FDI vẫn còn có hiệu lực, trong đó 60,8% nguồn vốn đến từ Châu Á: Singapore, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Hồng Kông. Cơ cấu vốn FDI được định hướng chủ yếu là các ngành công nghiệp xuất khẩu, khai thác lợi thế so sánh của Việt Nam (nhân công và tài nguyên dồi dào).

Lạm phát

Lạm phát đã vượt mức 6,5% do Chính phủ đặt ra, lên đến 8,4%, mức cao thứ ba trong vòng 10 năm trở lại đây (1998: 9,2%, 2004: 9,5%). Mức lạm phát cao được xem là hệ quả của các mục tiêu tăng trưởng thông qua mức đầu tư cao (đạt kỷ lục 38,9% GDP) và gia tăng cung tiền (tổng phương tiện thanh toán - M2 tăng 20%).

Cán cân thương mại

Tổng xuất khẩu năm 2005 đã tăng 21,6% đạt 32,2 tỷ USD. Trong đó khu vực FDI đóng góp trên 57% và đạt mức tăng trưởng cao nhất tại 27,8%. Xuất khẩu của khu vực trong nước tăng 14,1%.

Xuất khẩu sang ba thị trường lớn nhất là Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản vẫn chiếm tỷ trọng trên 50% tổng giá trị xuất khẩu và có mức tăng tương ứng là 16%, 7% và 25%.

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của một số mặt hàng xuất khẩu quan trọng như dầu thô, dệt may và giày dép có chậm lại do sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường quốc tế trong khi Việt Nam vẫn chưa chính thức gia nhập WTO.

Nền kinh tế tiếp tục phải chịu mức thâm hụt thương mại 4,65 tỷ USD khi kim ngạch nhập khẩu đạt 36,9 tỷ USD (tăng 15,4%). Về trung hạn, thương mại sẽ khó có khả năng giảm nhập siêu do nhu cầu đối với các sản phẩm nhập khẩu chính là máy móc thiết bị, phụ tùng ô tô, linh kiện điện tử và các nguyên vật liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp khác đang ngày càng tăng khi sản xuất trong nước ngày càng phát triển.

